

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, TỈNH HÀI DƯƠNG
VĂN PHÒNG SỞ

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KINH PHÍ NGÀNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2020

STT	Tên đơn vị	KP năm 2019 chuyển sang	Dự toán năm 2020	Số kinh phí đã cấp trên Tabmis	Bổ sung năm 2020	Cắt giảm theo QĐ 3021	Thu hồi theo QĐ 4201	Số kinh phí được sử dụng	KP quyết toán
	<u>Ngành Khoa học công nghệ (Chương 417)</u>	<u>1.041.700.000</u>	<u>45.819.000.000</u>	<u>45.399.368.000</u>	<u>154.755.000</u>	<u>798.983.000</u>	<u>931.057.782</u>	<u>44.865.782.218</u>	<u>42.221.543.818</u>
I	<u>Chi QLNN (L340 - K341)</u>	<u>0</u>	<u>5.989.000.000</u>	<u>5.989.000.000</u>	<u>154.755.000</u>	<u>74.807.000</u>	<u>3.026.000</u>	<u>6.065.922.000</u>	<u>6.065.922.000</u>
1	VP Sở	0	3.945.000.000	3.945.000.000	154.755.000	42.235.000	3.026.000	4.054.494.000	4.054.494.000
	Chi tự chủ		3.545.000.000	3.545.000.000		41.869.000		3.503.131.000	3.503.131.000
	Chi không tự chủ		400.000.000	400.000.000	154.755.000	366.000	3.026.000	551.363.000	551.363.000
2	Chi cục Đo lường chất lượng		2.044.000.000	2.044.000.000		32.572.000	0	2.011.428.000	2.011.428.000
	Chi tự chủ		1.999.000.000	1.999.000.000		32.572.000		1.966.428.000	1.966.428.000
	Chi không tự chủ		45.000.000	45.000.000				45.000.000	45.000.000
II	<u>Sự nghiệp đào tạo (L070 - K083)</u>	<u>0</u>	<u>130.000.000</u>	<u>130.000.000</u>		<u>0</u>	<u>0</u>	<u>130.000.000</u>	<u>130.000.000</u>
1	Chi cục Đo lường chất lượng		130.000.000	130.000.000		0	0	130.000.000	130.000.000
	Chi tự chủ								
	Chi không tự chủ		130.000.000	130.000.000				130.000.000	130.000.000
III	<u>Chi sự nghiệp KH&CN</u>	<u>1.041.700.000</u>	<u>39.700.000.000</u>	<u>39.280.368.000</u>		<u>724.176.000</u>	<u>928.031.782</u>	<u>38.669.860.218</u>	<u>36.025.621.818</u>
1	VP Sở	1.041.700.000	31.456.000.000	31.036.368.000		619.006.000	856.765.200	30.602.296.800	27.958.058.400
	Loại 100 khoản 101 (nguồn 16)	442.700.000		21.480.775.000			95.590.300	21.827.884.700	19.183.646.300
	Loại 100 khoản 102 (nguồn 16)	289.000.000		1.164.600.000			81.250.000	1.372.350.000	1.372.350.000
	Loại 100 khoản 103 (nguồn 16)	310.000.000		2.793.550.000			434.691.000	2.668.859.000	2.668.859.000
	+ Chi để tài	310.000.000		1.460.870.000			31.464.000	1.739.406.000	1.739.406.000

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị	KP năm 2019 chuyển sang	Dự toán năm 2020	Số kinh phí đã cấp trên Tabmis	Bổ sung năm 2020	Cắt giảm theo QĐ 3021	Thu hồi theo QĐ 4201	Số kinh phí được sử dụng	KP quyết toán
	+ <i>Chi tổng kết nghiệm thu, đánh giá, tuyên chọn nhiệm vụ KHCN</i>			1.332.680.000			403.227.000	929.453.000	929.453.000
	Loại 100 khoản 103 (nguồn 12) - Chi thực hiện các nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu đề tài, dự án; tuyên chọn nhiệm vụ KHCN, hoạt động của Hội đồng KHCN tỉnh			5.597.443.000		619.006.000	245.233.900	4.733.203.100	4.733.203.100
2	Chi cục Đo lường chất lượng (Loại 100 khoản 103) (nguồn 12)	0	1.192.000.000	1.192.000.000	0	105.170.000	19.018.000	1.067.812.000	1.067.812.000
	Nghiệp vụ Tiêu chuẩn đo lường chất lượng		315.000.000	315.000.000		100.955.000		214.045.000	214.045.000
	Đề án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho DN tỉnh HD giai đoạn 2013- 2020		877.000.000	877.000.000		4.215.000	19.018.000	853.767.000	853.767.000
3	TT ứng dụng KHCN và KN giống (nguồn 16) (Loại 100 Khoản 101)	0	4.496.000.000	4.496.000.000		0	0	4.496.000.000	4.496.000.000
	KP đặt hàng		4.406.000.000	4.406.000.000				4.406.000.000	4.406.000.000
	KP giao nhiệm vụ (Bảo tồn, lưu giữ một số nguồn giống, cây được liệu, hoa, cây ăn quả có giá trị)		90.000.000	90.000.000				90.000.000	90.000.000
4	TT đo lường, thử nghiệm và thông tin KH (nguồn 16) (Loại 100 Khoản 103)	0	2.556.000.000	2.556.000.000	0	0	52.248.582	2.503.751.418	2.503.751.418
	KP đặt hàng		2.359.000.000	2.359.000.000				2.359.000.000	2.359.000.000
	KP giao nhiệm vụ (Quản lý, liên kết, bảo dưỡng và duy trì hệ thống chuẩn đo lường tỉnh HD)		98.000.000	98.000.000			35.376.250	62.623.750	62.623.750

STT	Tên đơn vị	KP năm 2019 chuyển sang	Dự toán năm 2020	Số kinh phí đã cấp trên Tabmis	Bổ sung năm 2020	Cắt giảm theo QĐ 3021	Thu hồi theo QĐ 4201	Số kinh phí được sử dụng	KP quyết toán
	Thu thập thông tin, phục vụ đăng ký, công bố kết quả nhiệm vụ KHCHN		99.000.000	99.000.000			16.872.332	82.127.668	82.127.668

Hải Dương, ngày 10 tháng 02 năm 2021

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Phan Khánh Hiền